

Số: /BC - SCT

Hà Nam, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý III năm 2020

Thực hiện Công văn số 1668/VPUB-KSTT ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý III năm 2020, Sở Công Thương tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trên các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC.

Việc rà soát, đánh giá tác động các quy định về thủ tục hành chính là nhiệm vụ thường xuyên được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở chú trọng quan tâm chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện đúng quy định. Trong quý III, Bộ TTHC thuộc chức năng quản lý của ngành Công Thương ổn định, không có biến động.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL.

- Việc tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam: Sở đã tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ các quy định TTHC tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Việc tham gia thẩm định thủ tục hành chính tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: đây là công việc Sở thường xuyên liên tục triển khai đánh giá.

- Trong quý III, Sở đã tham gia góp ý kiến với nhiều dự thảo văn bản cụ thể như: Góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn triển khai công tác phòng không nhân dân đối với các Sở, ban, ngành; góp ý dự thảo chiến lược phát triển ngành đo đạc bản đồ Việt Nam và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia năm 2030-2040; Góp ý dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn điện; Góp ý kiến dự thảo Thông tư về các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm đối với gạo của Philipines; Góp ý dự thảo hồ sơ đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành Công thương đến năm 2030; tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính

phủ; Góp ý dự thảo quyết định sửa đổi một số nội dung quản lý nhà nước về giá ban hành kèm theo quyết định 08/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Nam; góp ý Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

3. Về công bố, công khai TTHC

- Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương Hà Nam và Quyết định 1105/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh Hà Nam về việc công bố nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Hà Nam, Sở Công Thương đã phối hợp với VNPT tiến hành công bố, công khai toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên cổng dịch vụ công trực tuyến, tổ chức niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận và trả kết quả- Trung tâm phục vụ Hành chính công nhanh chóng, kịp thời theo đúng quy định. Bên cạnh đó Sở Cũng có Công văn số 899/SCT-VP ngày 29/6/2020 về việc đề nghị phối hợp tích hợp TTHC lên Cổng dịch vụ công Quốc gia đối với 04 TTHC thuộc lĩnh vực Xúc tiến thương mại, thời gian bắt đầu thực hiện trên Cổng dịch vụ Công quốc gia từ ngày 01/7/2020, theo Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tình hình, kết quả ban hành Quyết định công bố trong kỳ báo cáo: Số lượng Quyết định công bố: 02 Quyết định (Quyết định 1104/QĐ-UBND và Quyết định 1105/QĐ-UBND, ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh); trong đó số lượng thủ tục hành chính được công bố bãi bỏ 04 TTHC thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm và lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (01 TTHC thuộc chức năng quản lý của Sở Công Thương 01; 03 TTHC thuộc chức năng quản lý của UBND các huyện, thị xã, thành phố); Sửa đổi, bổ sung 03 TTHC thuộc lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc chức năng quản lý của UBND các Huyện, thành phố, thị xã.

- Phối với với VNPT cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả nhập dữ liệu về quy định thủ tục hành chính, trong đó 129 thủ tục hành chính đã được nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy định thủ tục hành chính và đề xuất UBND cấp huyện thành phố, thị xã chỉ đạo các phòng Kinh tế, Kinh tế và hạ tầng các Huyện, thành phố, thị xã cập nhật 10 thủ tục hành chính lên phần mềm một cửa.

4. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 17/9/2020 (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến) là 1.473 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trong kỳ là 1.471 hồ sơ; 02 hồ sơ kỳ trước chuyển sang).

- Các hình thức tiếp nhận:

+ Kỳ trước chuyển sang: 02 hồ sơ;

+ Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua DVBCCI: 82 hồ sơ;

+ Tiếp nhận onlien: 1.389 hồ sơ;

- Kết quả giải quyết TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến):

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 1.466 (100% hồ sơ đều được giải quyết và trả kết quả đúng thời hạn, không có hồ sơ trả chậm)

+ Số hồ sơ đang giải quyết: 07 (Cả 07 hồ sơ đều chưa đến hạn trả kết quả)

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 0, trong đó: Số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; Số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0.

- Tình hình, kết quả xử lý: Số phản ánh, kiến nghị đã chuyển xử lý: 0, số phản ánh, kiến nghị đã có kết quả xử lý: 0.

6. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC.

Quý III năm 2020, Sở đã tiếp tục tiến hành tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương Hà Nam.

Kết quả rà soát và đã tổng hợp 33 TTHC trong đó 04 TTHC mức độ 3, 29 TTHC mức độ 4, đăng ký lộ trình dự kiến tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia vào trung tuần tháng 11 năm 2020.

II. ĐÁNH GIÁ

- Việc rà soát, đánh thủ tục hành chính được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm thường xuyên chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách khoa học đem lại hiệu quả cao trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

- Việc tổ chức rà soát các quy định liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện trình tự, khoa học và quản lý chặt chẽ, công khai đầy đủ nội dung đến với người dân và doanh nghiệp hơn, rút ngắn cả về thời gian và các điều kiện không cần thiết những vẫn bảo đảm chặt chẽ để giải

quyết các thủ tục hành chính. Từng bước khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cán bộ công chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã có ý thức hơn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ IV VÀ THỜI GIAN TIẾP THEO TRONG NĂM 2020

1. Tiếp tục tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được các cấp có thẩm quyền ban hành, đề xuất bổ sung, sửa đổi kịp thời Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và ngành quản lý đúng theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục nâng cao công tác tuyên truyền, hỗ trợ đồng hành cùng người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính một cách thuận tiện, khoa học.

3. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đặc biệt trong việc áp dụng hệ thống một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng công việc, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính.

4. Thực hiện tốt công tác đánh giá, tự xếp loại CCHC năm 2020. Tiến hành công tác kiểm tra, đánh giá CCHC đối với phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở làm cơ sở xây dựng Kế hoạch liên quan đến công tác CCHC thực hiện trong năm 2021.

5. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức, tác phong chuẩn mực thường trực tiếp nhận, hướng dẫn tổ chức, công dân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý III năm 2020, Sở Công Thương trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh; (tổng hợp)
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đinh Văn An

Biểu số 01b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày
31/10/2017.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Kỳ báo cáo: Quý III.
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến
ngày 17 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương
Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát
thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân tỉnh
Hà Nam

Đơn vị tính: TTHC, Văn bản

TT	Đơn vị thực hiện	Tổng số			Phân loại TTHC đã đánh giá tác động theo tên văn bản QPPL				Phân loại TTHC đã đánh giá tác động về nội dung		
					Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND		Số TTHC được quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung	Số TTHC được bãi bỏ, hủy bỏ
		TTHC đã được ban hành	TTHC đã được đánh giá tác động	VB QPPL quy định TTHC đã được ban hành	Số TTHC	Số VBQPPL	Số TTHC	Số VBQPPL			
	A		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Sở Công Thương Hà Nam	145	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

- Tổng số TTHC thuộc chức năng quản lý của Ngành Công Thương tỉnh Hà Nam 145 trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết cấp sở 129 ; thuộc thẩm quyền giải quyết UBND huyện, thành phố, thị xã 16 thủ tục;

Biểu số 02c/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày
31/10/2017.

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH
TRONG CÁC DỰ ÁN/ DỰ THẢO VBQPPL**

Kỳ báo cáo: Quý III.
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến
ngày 17 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương
Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm
soát thủ tục hành chính Ủy ban
nhân dân tỉnh Hà Nam

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số		Phân loại theo tên VBQPPL			
				Dự thảo Quyết định của UBND		Dự thảo Nghị quyết của HĐND	
		Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng số						
1	Sở Công Thương Hà Nam	145		0	0	0	0

Ghi chú:

- Tổng số TTHC thuộc chức năng quản lý của Ngành Công Thương tỉnh Hà Nam 145 trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết cấp sở 129 ; thuộc thẩm quyền giải quyết UBND huyện, thành phố, thị xã 16 thủ tục;

Biểu số 03b/VPCP/KSTT

Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

SỐ TTHC, VBQPPL ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI

Kỳ báo cáo: Quý III.

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương

Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến ngày 17 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

Đơn vị thực hiện: TTHC, Văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Công bố danh mục TTHC			Số lượng quyết định công bố TTHC đã ban hành	Số VBQPPL, TTHC được công bố					Số VBQPPL, TTHC đã được công khai/không công khai			
						Số VBQPPL	Số TTHC				VBQPPL		TTHC	
		Tổng số	Chia ra				Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)	Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)				
			Số TTHC quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung							Số TTHC hủy bỏ, bãi bỏ			
	A				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tổng số													
1	Sở Công Thương Hà Nam	145	145	129	04	04	145	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

- Tổng số TTHC thuộc chức năng quản lý của Ngành Công Thương tỉnh Hà Nam 145 trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết cấp sở 129 ; thuộc thẩm quyền giải quyết UBND huyện, thành phố, thị xã 16 thủ tục;

Biểu số 05a/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH NĂM 2020**

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương
Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND
tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC)

Kỳ báo cáo: Quý III năm 2020
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến ngày 17 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Đơn vị tính: Số phân hành, kiện nghị

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý					Đang xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Lĩnh vực công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số 06đ/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày
31/10/2017.

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC
TẠI SỞ CÔNG THƯƠNG QUÝ III NĂM 2020
Kỳ báo cáo: Quý III năm 2020
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến ngày 17 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương
Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh
(Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc DVBC)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Lĩnh vực An toàn thực phẩm	03	0	0	03	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực kinh doanh khí	02	0	0	02	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước	16	03	0	13	16	16	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực khai thác mỏ và chế biến khoáng sản	05	0	02	03	05	05	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lĩnh vực quản lý cạnh tranh	01	01	0	0	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực Quản lý năng lượng	49	0	0	49	46	46	0	03	03	0	0	0	0	0
	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp	12	0	0	12	11	11	0	01	01	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	1385	1385	0	0	1382	1382	0	03	03	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	1473	1389	02	82	1466	1466	0	07	07	0	0	0	0	0

Biểu số 06g/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày
31/10/2017

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP
TỒN ĐONG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**
Kỳ báo cáo: Quý III năm 2020.
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến ngày 17 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương
Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Kiểm
soát thủ tục hành chính Ủy ban nhân
dân tỉnh Hà Nam

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Không	0	0	

II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
	Không		